

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ RIỀNG
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **92/2025/HSST**
Ngày: 20-01-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ RIỀNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hảo

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Duy Khải

Bà Nguyễn Thị Uyên

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Anh Đào – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước.

Đ diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: Ông Trịnh Duy Trung - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện R, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 76/2024/HSST ngày 31 tháng 10 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 93/2025/QĐXXST-HS ngày 24 Tháng 12 năm 2024 và Thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa ngày 06-01-2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Bá M (Tên gọi khác: C)**, sinh năm 1989 tại Bình Thuận; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Tân L, xã Bù N, huyện R, tỉnh Bình Phước; Nơi cư trú: Thôn T H 1, xã Bù N, huyện R, tỉnh Bình Phước; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Giới tính: Nam; Trình độ văn hóa: 04/12; Con ông Nguyễn Bá T, sinh năm 1963 và bà Mai Thị D, sinh năm: 1960; Bị cáo có vợ là Trần Ngọc Thủy T, sinh năm

1988 và 03 người con, lớn nhất sinh năm 2011, nhỏ nhất sinh năm 2022; Tiền án, tiền sự: Không.

Về nhân thân: Năm 2009 bị Tòa án nhân dân quận A, T phố Hồ Chí M xử phạt 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại bản án số 50/2009/HSST ngày 03-4-2009. Bị cáo chấp hành xong ngày 01-11-2009 (bản án đã được xóa án tích).

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 06-6-2024 cho đến nay “Có mặt tại phiên tòa”.

***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Bà Nguyễn Thị Kim S, sinh năm 1956 (Vắng mặt);

Địa chỉ: Thôn TH 1, xã Bù N, huyện R, tỉnh Bình Phước.

***Người làm chứng:**

1/Ông Nguyễn Hữu Đ, sinh năm 1991 (Vắng mặt);

Địa chỉ: Thôn TH 2, xã Bù N, huyện R, tỉnh Bình Phước.

2/Bà Nguyễn Ngọc Thủy T, sinh năm 1988 (Có mặt)

Địa chỉ: Thôn TH 1, xã Bù N, huyện R, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 06-6-2024, Nguyễn Bá M đang cạo hạt điều cùng với Trần Ngọc Thủy T (là vợ của M) và ba con nhỏ của M ở tại phòng trọ thuộc thôn Tân Hiệp 1, xã Bù N, huyện R thì Nguyễn Hữu Đ đến chơi. Tại đây, T hỏi mượn Đ 300.000 đồng để T đi đặt cọc lấy nhân điều về cạo rồi đến chiều T trả lại. Do không có tiền mặt nên Đ đã chuyển khoản cho T mượn 300.000 đồng rồi T mượn xe mô tô, Biển kiểm soát: 93 F3-4553 của Đ đi giao hạt điều. Lúc này do có nhu cầu sử dụng ma túy, M gọi điện thoại cho một đối tượng tên T (không xác định được nhân thân lai lịch) ở khu vực cầu Làng thuộc thôn P, xã Bù N hỏi mua 200.000 đồng ma túy. Sau khi T đi giao nhân điều về thì T đưa cho M 300.000 đồng và nói M cầm số tiền này đi trả tiền đặt cọc lấy nhân hạt điều. Sau đó, M mượn xe mô tô của Đ rồi điều khiển xe đi đến khu vực cầu Làng thuộc thôn P, xã Bù N gặp T. Tại đây, M đưa cho T 200.000 đồng, T đưa cho M 01 gói ma túy rồi M điều khiển xe mô tô đi về phòng trọ của mình. Sau khi có được ma túy, M bỏ toàn bộ số ma túy trên vào bộ dụng cụ dùng để sử dụng ma túy (bỏ

dụng cụ này M có sẵn trong phòng) rồi M đốt lửa lên để sử dụng ma túy. Sau đó, M gọi Đ vào sử dụng ma túy cùng với M. Trong lúc M và Đ đang sử dụng ma túy thì bị lực lượng Công an đến kiểm tra phát hiện lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Thu giữ tang vật gồm:

- 01 chai nước ngọt hiệu C2, nắp màu đỏ, trên nắp được đục hai lỗ, một lỗ gắn với một đoạn ống hút nước màu trắng dài 25cm, một lỗ gắn với một nỏ thủy tinh dài 11,5cm một đầu uốn cong phình to hình cầu, bên trong hình cầu có bám dính chất màu đen nghi là ma túy tổng hợp dạng đá.

- 01 xe mô tô màu nâu, biển kiểm soát: 93 F3-4553;

- 01 Điện thoại di động Iphone 11;

- 01 Điện thoại di động Sam Sung màu xanh.

Tại Cơ quan điều tra, M đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như trên.

Tại Bản Kết luận giám định số: 592/KL-KTHS ngày 12-6-2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước kết luận:

- Chất rắn màu nâu – đen (ký hiệu M) bám dính trong ống nỏ thủy tinh được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng là 0,0159 gam.

- Kèm theo kết luận giám định: Không.

- Hoàn lại đối tượng giám định: Không (mẫu sử dụng hết cho giám định).

Tại Bản cáo trạng số 80/CTr-VKS ngày 30 tháng 10 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện R, tỉnh Bình Phước đã truy tố bị cáo Nguyễn Bá M về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 255 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Đ diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Bá M phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”

- Áp dụng khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 38 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Bá M mức án từ 03 (ba) năm đến 04 (bốn) năm tù.

Ngoài ra còn đề nghị xử lý vật chứng trong vụ án và về án phí hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Bá M khai nhận hành vi phạm tội như trên và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người làm chứng; biên bản bắt người phạm tội quả tang; vật chứng của vụ án, kết luận giám định chất ma túy và các tài liệu, chứng cứ khác được thẩm tra tại phiên tòa. Trên cơ sở đó đã xác định được: Vào ngày 06-6-2024, Nguyễn Bá M đã có hành vi mua 200.000 đồng ma túy, loại Methamphetamine của đối tượng tên T (chưa rõ nhân thân, lai lịch) nhằm mục đích để sử dụng. Sau khi mua được ma túy, M bỏ ma túy vào bộ dụng cụ sử dụng ma túy rồi sử dụng cùng với Nguyễn Hữu Đ thì bị lực lượng Công an phát hiện lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Bá M đã thực hiện đã vào phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

“Điều 255. Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy

1. Người nào tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy dưới bất kỳ hình thức nào, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

.....

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, phạt quản chế, cấm cư trú từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.”

[3]. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước về mua bán, cất giữ chất ma túy. Bị cáo là người đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, có đủ nhận thức về tác hại của hành vi mua bán, sử dụng trái phép chất ma túy sẽ gây ảnh hưởng xấu đối với sức khỏe con người và là nguyên nhân trực tiếp gây ra nhiều tội phạm và các tệ nạn xã hội khác, làm mất an ninh trật tự tại địa phương, nhưng vì muốn có ma túy để sử dụng nên bị cáo đã thực hiện việc phạm tội. Bản thân bị cáo là người có nhân thân xấu: bị Tòa án nhân dân quận 5, TP Hồ Chí Minh xử phạt 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại bản án số 50/2009/HSST ngày 03-4-2009. Bị cáo chấp hành xong ngày 01-11-2009 (bản án đã được xóa án tích). Bị cáo không lấy đó làm bài học kinh nghiệm, tu dưỡng, rèn luyện cho bản thân mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội chứng tỏ bị cáo thiếu ý thức chấp hành pháp luật rất cao, vì vậy cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung trong xã hội. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cần xem xét toàn diện về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với bị cáo.

[4]. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Bị cáo Nguyễn Bá M có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là T khai báo. Đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Đối với Nguyễn Hữu Đ đã có Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc nên không đề cập xử lý nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với đối tượng T là người bán ma túy cho bị cáo M (theo lời khai của M), quá trình điều tra không xác định được nhân thân lai lịch của T nên Cơ quan điều tra không đủ căn cứ để xử lý đối với T nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Về xử lý vật chứng:

Đối với xe mô tô màu nâu, Biển kiểm soát: 93 F3-4553 là của Nguyễn Hữu Đ mua lại của anh Nguyễn Đình M, Hộ khẩu thường trú: Thôn 7, xã H, huyện R. Tuy nhiên, hiện nay Cơ quan điều tra chưa làm việc được với Mạnh nên đã tách ra để xử lý sau nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm: 01 chai nước ngọt hiệu C2, nắp màu đỏ, trên nắp được đục hai lỗ, một lỗ gắn với một đoạn ống hút nước màu trắng dài 25cm, một lỗ gắn với một nõ thủy tinh dài 11,5cm một đầu uốn cong phình to hình cầu là của Nguyễn Bá M sử dụng vào việc phạm tội. Xét thấy không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 Điện thoại di động Iphone 11 của Nguyễn Hữu Đ là tài sản của Đ không sử dụng vào việc phạm tội nên cần trả lại cho Đ.

- Đối với 01 Điện thoại di động sam sung màu xanh là của Trần Ngọc Thủy T mượn của bà Nguyễn Thị Kim S, sinh năm 1956 (là mẹ của T) trú tại thôn Tân L, xã Bù N, do bà Sen không biết việc M sử dụng điện thoại vào việc phạm tội nên cần trả lại cho bà Sen.

[6]. Quan điểm của Đ diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về tội danh, áp dụng pháp luật và mức hình phạt là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định pháp luật;
Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Tội danh, áp dụng pháp luật và mức hình phạt:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Bá M (Tên gọi khác: Chì) phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; các Điều 38,50 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Bá M (Tên gọi khác: Chì) 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 06-6-2024.

[2]. Xử lý vật chứng:

Căn cứ vào các Điều 47, 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tuyên tịch thu tiêu hủy đối với: 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm: 01 chai nước ngọt hiệu C2, nắp màu đỏ, trên nắp được đục hai lỗ, một lỗ gắn với một đoạn ống hút nước màu trắng dài 25cm, một lỗ gắn với một nõ thủy tinh dài 11,5cm một đầu uốn cong phình to hình cầu.

- Tuyên trả cho bà Nguyễn Thị Kim S 01 Điện thoại di động sam sung màu xanh;

- Tuyên trả cho Nguyễn Hữu Đ 01 điện thoại di động Iphone 11.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 31 tháng 10 năm 2024 của Công an huyện R và Chi cục thi hành án dân sự huyện R).

[3]. Án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết về án phí, lệ phí: Buộc bị cáo Nguyễn Bá M (Tên gọi khác: Chì) phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*).

[4]. Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện R;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện R;
- Công an huyện R;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Hảo